

Bản án số: 135/2019/HS-ST

Ngày: 28-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lương Thanh Nhân.

Bà Nguyễn Thị Thắm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Triều Mến - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22 và 28 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 103/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Kim A, sinh năm 1996, tại tỉnh Đ; nơi cư trú: Thôn 9, xã E, huyện C, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Kim T1 và bà Nguyễn Thị T2; bị cáo có 03 anh em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2001;

Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 15/6/2017, bị cáo ra đầu thú và bị bắt tạm giữ, tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Vũ Thị L (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Lê Thị Đ, sinh năm 1974 (mẹ ruột); nơi cư trú: Thôn 1, xã Đ, huyện T, tỉnh Đ, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Phan Thiên V - Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Kim T1, sinh năm 1969; nơi cư trú: Thôn 9, xã E, huyện C, tỉnh Đ, có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Trần Thanh T3, vắng mặt.
2. Ông Nguyễn Thành Chí B, vắng mặt.
3. Bà Trần Ngọc Diễm H, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 02 năm 2017, thông qua mạng xã hội Zalo, Nguyễn Kim A quen biết với Vũ Thị L, sinh năm 1998, hộ khẩu thường trú: Thôn 1, xã Đ, huyện T, tỉnh Đ; ở trọ tại: Khu phố 3, phường M, thị xã B, tỉnh B.

Ngày 03/6/2017, A điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 47T1-213.68 từ nhà của A tại thôn 9, xã E, huyện C, tỉnh Đ đến nhà chị họ là Nguyễn Thị Kim G (sinh năm 1990) ở ấp K, xã A, thị xã B, tỉnh B) chơi. Khoảng 18 giờ ngày 06/6/2017, A và L nhắn tin qua mạng xã hội Zalo, L rủ A khoảng 19 giờ cùng ngày đến chờ L đi sinh nhật bạn của L thì A đồng ý.

Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, A điều khiển xe mô tô biển số 47T1-213.68 chờ bạn là Trần Thanh T3 (sinh năm 1999, hộ khẩu thường trú: Ấp K, xã A, thị xã B, tỉnh B) từ nhà T3 ở xã A đến đường D18, khu phố 6, phường T, thị xã B, tỉnh B vào tiệm internet chơi. Đến khoảng 18 giờ 40 phút cùng ngày, A để T3 ở lại tiệm internet chơi, còn A điều khiển xe mô tô biển số 47T1-213.68 đến đường DB8-NB11 thuộc khu phố 3, phường M, thị xã B, tỉnh B rước L và chờ L đến quán M trên đường TC1 thuộc khu phố 6, phường T, thị xã B, tỉnh B để dự sinh nhật. Khi đến nơi, A thấy trong quán đông người và không quen biết ai nên A không vào. A nói với L khi nào xong thì gọi A lại rước. L đưa nón bảo hiểm màu trắng và áo khoác màu xanh của L cho A cất giữ rồi vào trong quán dự sinh nhật bạn. A chạy xe quay lại quán internet chờ T3 đến phòng trọ của T3 tại đường D18, khu phố 6, phường T, thị xã B, tỉnh B uống rượu.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, L nhắn tin cho A nói A đến quán karaoke T ở đường D10 thuộc khu phố 6, phường T, thị xã B, tỉnh B chờ L về. Sau đó, A chờ T3 cùng đi đến quán karaoke T thì L nhắn tin nói đang ở quán karaoke Q cách quán T khoảng 50 mét. Khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày, A và T3 đến quán Q gặp L đang hát tại phòng số 6, A gọi L ra ngoài hành lang trước cửa phòng số 6 nói chuyện với nhau khoảng 15 phút thì L nói A đi đâu đến khoảng 22 giờ 30 phút quay lại rước L. A đồng ý và xuống lấy xe chờ T3 về nhà T3 ở ấp K, xã A, thị xã B, tỉnh B rồi A quay lại quán karaoke Q đợi L. Khi đến quán Q, A gọi điện cho L nhiều lần nhưng L không nghe máy. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, L nghe điện thoại của A và nói đang ở quán karaoke T. A điều khiển xe chạy đến karaoke T dựng xe cách cửa quán khoảng 20m thì thấy L đi bộ từ trên lầu xuống. A trách L sao gọi điện thoại không nghe máy thì L trả lời do ở trong phòng ca hát ồn nên không biết. L nói A chờ đến khoảng 00 giờ L sẽ gọi lại cho A.

Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 07/6/2017, L gọi điện thoại nói A đến quán karaoke N ở đường DA1-2 thuộc khu phố 3, phường M, thị xã B đón Linh. A điều khiển xe mô tô biển số 47T1-213.68 đến chỗ L đi ra đường Q hướng đến huyện B với mục đích vừa đi vừa tâm sự. Do A giận L vì phải đợi lâu và có lúc gọi điện thoại L không nghe máy nên trên đường đi, A liên tục trách mắng L. Khoảng 00 giờ 35 phút cùng ngày, khi đi đến ngã ba đèn xanh đỏ đối diện trụ sở Công an thị xã B thuộc khu phố 2, phường M, thị xã B, A nói: “Về sau đừng bao giờ rủ anh đi đâu nữa”. L trả lời: “Vây thôi sau này em không bao giờ rủ anh nữa, anh dừng xe lại cho em xuống đi bộ về”. Nhưng do A đang điều khiển xe vào khúc cua nên A nói: “Từ từ”. Khi A vừa điều khiển xe ôm cua thì L nói: “Anh không dừng xe em nhảy xuống đó”. L vừa nói xong thì nghe tiếng mũ bảo hiểm rơi xuống đường. A quay lại nhìn thì thấy nón bảo hiểm của L rơi nằm giữa đường ngay khúc cua. A vừa định bóp thắng tay để dừng xe lại thì L nhảy khỏi xe qua bên phải hướng xe chạy. A điều khiển xe quay lại thì thấy L té nằm dưới đường trên làn xe ô tô tải, đầu L hướng vào phía lề đường, còn chân hướng ra phía dải phân cách. A dừng xe mô tô giữa làn đường ô tô tải rồi xuống xe đỡ L dậy. Lúc này, A thấy L chảy máu ở mũi, nằm bất động. A bế L lên xe nhưng do L bất tỉnh nên ngã xuống làm xe mô tô cũng ngã theo. A để L nằm giữa đường rồi dừng xe dậy. Lúc này, A thấy chiếc điện thoại di động hiệu Asus Zenfone màu đen của L rơi trên đường cách chỗ L nằm khoảng 01 mét nên lấy bỏ vào túi quần của A. A tiếp tục bế L lên xe nhưng do L bất tỉnh không ngồi vững được nên A đứng dưới đất đỡ L ngồi trên yên xe và kêu L dậy nhưng L không phản ứng. Lúc này, anh Nguyễn Thành Chí B điều khiển xe mô tô chở chị Trần Ngọc Diễm H đi ngang qua về hướng B thấy A đang đỡ L trên xe nên quay lại định giúp đỡ thì A nói L là bạn của mình say rượu nên té. Chị H nói gần đây có bệnh viện và chỉ tay về hướng Trung tâm y tế thị xã B cho A thấy. Chị H nhìn xuống đường thấy 01 cái điện thoại Samsung của L rơi nên chỉ cho A kêu lấy cất, rồi chị H nói anh B điều khiển xe chạy đi.

Lúc này, A biết L bị thương tích nặng có thể nguy hiểm đến tính mạng nhưng do lo sợ phải chịu trách nhiệm về thương tích của L nên A nảy sinh ý định đưa L vào nằm ở lề đường rồi bỏ mặc L để đi về. A đỡ L xuống xe rồi để L nằm ngửa, dùng hai tay nâng từ phía sau lưng kéo L vào trong lề phải đường hướng đi B. A thấy phía trong cách lề đường khoảng 04 mét có một nhà tạm bán nước bên trong có 01 ván gỗ nên bế L vào đặt L nằm trên ván gỗ. Sau đó, A đi ra đường nhặt nón bảo hiểm màu trắng của L bỏ vào góc trụ điện bên đường rồi lại nhặt đôi dép của L mang vào đặt trên ván cạnh chỗ L nằm sau đó đi ra đường nhặt điện thoại hiệu Samsung B310 của L bỏ vào túi quần của mình. A tiếp tục đi lại chỗ L nằm đánh thức L tỉnh dậy nhưng L chỉ nằm thở thoi thóp, chân tay không cử động được. Trong lúc A kêu L dậy, A nhìn thấy vú của L lộ ra khỏi áo ngực nên nảy sinh ý định quan hệ tình dục với L. A đi ra đẩy xe mô tô vào dựng cạnh tám ván rồi bế L ra sau đồng cũi cách tám ván khoảng 04m để L nằm ngửa trên đất. A cởi quần jean ngắn và quần lót của L ra ném tại gốc cây bên cạnh chỗ L nằm. Rồi A tự cởi quần jean và quần lót của mình để quan hệ với L nhưng do đêm khuya lạnh và sợ bị phát hiện nên dương vật A không cương cứng. A

không thực hiện được việc quan hệ tình dục với L nên A đứng dậy mặc quần của mình vào, rồi mặc quần jean lại cho L mà quên mặc quần lót cho L.

Sau đó, A đi ra quay đầu xe mô tô định điều khiển bỏ đi thì thấy áo khoác của L trên xe nên lấy bỏ lên người L. A đi ra ngồi lên xe thì thấy cần 02 chiếc điện thoại của L mà A đã bỏ trong túi quần trước đó. Lúc này, A nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại của L để sử dụng nên giữ luôn và điều khiển xe đến nhà T3 tại ấp K, xã A, thị xã B xin ngủ nhờ.

Đến khoảng 07 giờ ngày 07/6/2017, A thức dậy và lấy 02 sim điện thoại gắn trong điện thoại Samsung của L gắn vào điện thoại Asus Zenfone của L để sử dụng thì thấy có hai số điện thoại lạ gọi liên tục vào máy điện thoại của L nên A tắt nguồn. A mang điện thoại Samsung cùng 02 sim điện thoại của L vứt bỏ xuống sông C thuộc khu phố 2, phường M, thị xã B. Còn điện thoại Asus Zenfone của L thì A cất giữ để sử dụng. Sau đó, A điều khiển xe mô tô chạy về nhà tại thôn 9, xã E, huyện C, tỉnh D. Đến ngày 15/6/2017, A ra Công an huyện C, tỉnh D đầu thú.

Đối với Vũ Thị L, khoảng 07 giờ sáng ngày 07/6/2017, ông Trương Văn U (sinh năm 1967, trú tại khu phố 1, phường M, thị xã B, tỉnh B) là chủ nhà tạm đến soạn đồ chuẩn bị bán nước thì thấy L nằm bất tỉnh dưới đất, thở khò khè, lỗ tai chảy máu, trên mặt, tay trái và chân phải đều có vết trầy xước nên tri hô quần chúng nhân dân đưa L đi cấp cứu tại Trung tâm y tế thị xã B. Sau đó, L được chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh B điều trị. Đến ngày 11/06/2017 thì L chết.

Theo Kết luận Giám định pháp y số 463/PC54-GDPY ngày 18/6/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B, kết luận: Nguyên nhân chết của nạn nhân Vũ Thị L là do đa chấn thương, vỡ xương hộp sọ, tụ máu nội sọ, dập não.

Theo Công văn số 242/PC54 ngày 17/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B giải thích về Kết luận giám định pháp y số 463/PC54-GDPY ngày 18/6/2017 như sau:

- Vùng cằm nạn nhân có vết u tụ máu là do đầu nạn nhân va đập vào vật tày cứng, nhám, có bản rộng (như mặt đường, vỉa hè,...) gây bầm tụ máu dưới da cơ vùng đỉnh cằm, thái dương trái, vỡ xương hộp sọ, dập não, xuất huyết não.

- Vùng đuôi mày khóe mắt phải; vùng vai lưng, hông trái; tay phải; chân phải; chân trái có vết sây sát da, bầm tụ máu là do cơ thể nạn nhân tiếp xúc với vật tày cứng, nhám, có bản rộng (như mặt đường, vỉa hè,...) gây nên.

- Vùng mu bàn chân phải; các ngón 2, 3, 5 bên trái bị mài mòn lớp thượng bì là do quá trình di chuyển, cấp cứu nạn nhân.

- Môi lớn âm hộ xung huyết, sưng phù nề là do tăng tính thẩm thấu đầy nước và các thành phần hữu hình vào khoảng gian bào gây phù, xung huyết,... Nguyên nhân tăng tính thẩm thấu thành mạch do: Có thể do vật tày (dương vật, ngón tay, hay bất kỳ vật tày nào khác,...) gây nên; có thể do viêm nhiễm gây nên.

Ngày 13/06/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B ra Quyết định số: 150 và 153/QĐ trưng cầu Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an giám định tinh dịch thu được trong người Vũ Thị L có ADN của Nguyễn Kim A hay không và trên mũ bảo hiểm, quần lót màu đen, đôi dép dính máu mà Cơ quan điều tra thu được tại hiện trường có ADN của Vũ Thị L hoặc của ai khác. Theo Kết luận giám định số 2127 + 2152/C54B ngày 07/09/2017 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố H, kết luận: Không phát hiện thấy dấu vết ADN trên miếng lót mũ bảo hiểm; Không phát hiện thấy tinh trùng trên mẫu thu dịch âm đạo và quần lót của nạn nhân Vũ Thị L; Trên đôi dép nữ màu vàng gửi giám định có dính máu người. Phân tích gen (ADN) theo hệ Identifiler từ mẫu máu này được 01 kiểu gen hoàn chỉnh và trùng khớp với kiểu gen của nạn nhân Vũ Thị L; Phân tích được kiểu gen hoàn chỉnh của đối tượng Nguyễn Kim A; Lưu các kiểu gen này tại Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố H.

Theo Kết luận giám định số 3586/C54B ngày 22/11/2017 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố H, kết luận: Không phát hiện dấu vết ADN trên chiếc quần Jean màu xám ghi thu của nạn nhân Vũ Thị L.

Theo Kết luận định giá tài sản số 157 ngày 19/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã B, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung B310 màu trắng trị giá 390.000 đồng (ba trăm chín mươi nghìn đồng) và 01 điện thoại di động hiệu Asus Zenfone, màu đen trị giá 3.600.000 đồng (ba triệu sáu trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã tiến hành thu giữ của Nguyễn Kim A: 01 điện thoại di động hiệu Asus Zenfone; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng; 01 (một) xe mô tô Yamaha Exciter biển số: 47T1 – 21368 màu xanh trắng, số khung: 0610GY389601, số máy: G3D4E408707; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô Yamaha Exciter biển số: 47T1 – 21368; 01 (một) mũ bảo hiểm màu tím, vành mũ màu đen; 01 (một) áo sơ mi dài tay màu trắng; 01 (một) áo khoác dài tay màu trắng có chấm bi, viền màu đỏ; 01 (một) quần jean dài màu xám.

Ngày 04/10/2018, ông Nguyễn Kim T1 là cha của Nguyễn Kim A tự nguyện giao nộp số tiền 390.000 đồng (ba trăm chín mươi nghìn đồng) để khắc phục hậu quả đối với chiếc điện thoại di động hiệu Samsung B310 màu trắng bị mất.

Ngày 24/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B ra Quyết định xử lý vật chứng số 256 giao trả chiếc điện thoại di động hiệu Asus Zenfone cho bà Lê Thị Đ là mẹ ruột của bị hại Vũ Thị L.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Lê Thị Đ yêu cầu Nguyễn Kim A bồi thường chi phí chăm sóc, cứu chữa, mai táng và tiền tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 268.000.000 đồng (hai trăm sáu mươi tám triệu đồng). Ngày 28/07/2017, ông Nguyễn Kim T1 đã tự nguyện bồi thường cho bà Đ số tiền 80.000.000 đồng

(tám mươi triệu đồng). Bà Đ yêu cầu A bồi thường tiếp số tiền còn lại là 188.000.000 đồng (một trăm tám mươi tám triệu đồng).

Tại bản Cáo trạng số 123/CT-VKS ngày 03 tháng 7 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B truy tố bị cáo Nguyễn Kim A về tội “Không cứu giúp người đang ở trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng” quy định tại Khoản 1 Điều 102 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009, tội “Hiếp dâm” quy định tại Khoản 1 Điều 141 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản” quy định tại Khoản 1 Điều 172 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Kim A. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 102 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; khoản 1 Điều 172; khoản 1 Điều 141; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo mức án tù 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Không cứu giúp người đang ở trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng”; 06 tháng đến 08 tháng tù về tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản”; 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Hiếp dâm”.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

+ Quản thủ để thi hành án đối với: 01 (một) xe mô tô Yamaha Exciter biển số: 47T1 – 21368 màu xanh trắng, số khung: 0610GY389601, số máy: G3D4E408707; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô Yamaha Exciter biển số: 47T1 – 21368; 01 (một) điện thoại di động hiệu iphone 5S, màu trắng.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) mũ bảo hiểm màu tím, vành mũ màu đen; 01 (một) áo sơ mi dài tay màu trắng; 01 (một) áo khoác dài tay màu trắng có chấm bi, viền màu đỏ; 01 (một) quần jean dài màu xám.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 584, 585, 586, 591 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 03/2006 ngày 8/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 61.500.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Kim A đồng ý với nội dung cáo trạng và bản luận tội của Kiểm sát viên truy tố, xét xử bị cáo về 02 tội: “Không cứu giúp người đang ở trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng”. Bị cáo không đồng ý với nội dung cáo trạng và bản luận tội của Kiểm sát viên truy tố, xét xử bị cáo về tội “Hiếp dâm”. Vì bị cáo cho rằng bị cáo chưa thực hiện hành vi giao cấu với bị hại Vũ Thị L. Bị cáo có cởi quần jean ngắn và quần lót của bị hại L ra, rồi tự cởi quần

jean và quần lót của bị cáo để quan hệ tình dục với bị hại nhưng do đêm khuya lạnh và sợ bị phát hiện nên dương vật của bị cáo không cương cứng. Bị cáo không có hành vi nằm lên người bị hại, không dùng tay sờ mò hay tiếp xúc với bộ phận nào trên người của bị hại. Bị cáo không thực hiện hành vi giao cấu được với bị hại nên đứng dậy mặc quần của bị cáo mình vào, rồi mặc quần jean lại cho bị hại. Bị cáo cho rằng trong quá trình lấy lời khai và tự khai, bị cáo bị cán bộ điều tra đe dọa, ép cung khi khai nhận về nội dung bị cáo có thực hiện hành vi giao cấu và xuất tinh vào bên trong âm đạo của bị hại.

Ý kiến tranh luận đối đáp của đại diện Viện Kiểm sát đối với bị cáo: Bị cáo đã có hành vi lợi dụng tình trạng bị hại bất tỉnh để cởi quần ngắn và quần lót của bị hại, cởi quần và quần lót của bị cáo nhằm mục đích giao cấu với bị hại nhưng việc bị cáo chưa giao cấu được với bị hại là do yếu tố khách quan, nằm ngoài ý muốn của bị cáo nên hành vi này của Nguyễn Kim A đã đủ yếu tố cấu thành tội “Hiếp dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 141 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Ý kiến tranh luận của người đại diện hợp pháp của bị hại: Người đại diện hợp pháp của bị hại đồng ý với 03 tội danh mà Cáo trạng của Viện Kiểm sát đề nghị truy tố đối với bị cáo. Yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền là 188.000.000 đồng (một trăm tám mươi tám triệu đồng).

- Ý kiến tranh luận bổ sung của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:

+ Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đồng ý với 03 tội danh mà Cáo trạng của Viện Kiểm sát đề nghị truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại cho rằng mức án mà Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị là quá thấp, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo mức án cao hơn mức án mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về hành vi của bị cáo còn có dấu hiệu cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” và tội “Giết người”.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các khoản yêu cầu bồi thường thiệt hại tổn thất tinh thần đối với bị hại khi bị cáo thực hiện hành vi hiếp dâm đã xâm phạm danh dự, nhân phẩm của bị hại và gia đình của bị hại; bồi thường tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại khi bị cáo không thực hiện hành vi cứu giúp bị hại đang ở trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng dẫn đến bị hại chết; xem xét các khoản yêu cầu bồi thường thiệt hại về chi phí mai táng theo phong tục của địa phương để buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường các khoản thiệt hại theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại.

- Ý kiến tranh luận đối đáp của đại diện Viện Kiểm sát đối với người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Khi đưa ra mức hình phạt đề nghị đối với bị cáo đã xem xét, cân nhắc đầy đủ các yếu tố, căn cứ tính chất, mức độ phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Không thể cho rằng bị cáo phạm 03 tội để đưa ra mức án cao hơn nếu bị cáo phạm 01 tội. Biên bản hiện trường, lời khai và các tình tiết có liên quan đã xác định việc bị hại tự nguyện ngồi lên xe của bị cáo. Biên bản kiểm tra phương tiện cũng không có căn cứ xác định bị cáo vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ nên không thể dùng phương pháp suy đoán để buộc tội bị cáo. Về phân trách nhiệm dân sự, người đại diện hợp pháp của bị hại chỉ cung cấp được hóa đơn, chứng từ đối với các khoản bồi thường tổng cộng là 61.500.000 đồng. Việc bị hại chết không phải trực tiếp do hành vi của bị cáo gây ra. Bị cáo đã có hành vi bỏ mặc, không cứu giúp bị hại thì đã phải chịu trách nhiệm hình sự và cũng đã bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Kim T1 không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền 80.390.000 đồng mà ông đã thay bị cáo nộp để bồi thường cho gia đình của bị hại. Ông T1 yêu cầu được nhận lại số tiền bồi thường dư nếu sau khi Hội đồng xét xử quyết định nghĩa vụ bồi thường của bị cáo thấp hơn số tiền 80.000.000 đồng ông T1 đã bồi thường thay cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của bị cáo, bị cáo rất ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, bị cáo cho rằng trong quá trình lấy lời khai và tự khai, bị cáo bị cán bộ điều tra đe dọa, ép cung. Tuy nhiên bị cáo không đưa ra được chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình và cũng không có khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã đảm bảo thực hiện đúng và đầy đủ.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Kim A đã khai nhận: Khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 07/6/2017, bị cáo A điều khiển xe mô tô biển số 47T1-213.68 chở theo bị hại Vũ Thị L ngồi phía sau xe lưu thông trên đoạn đường Quốc lộ 13, thuộc khu vực khu phố 2, phường M, thị xã B, tỉnh B. Do giận bị cáo A nên bị hại L đã nhảy xuống xe và ngã xuống đường bất tỉnh. Thấy vậy bị cáo đưa bị hại vào nằm trên ván gỗ phía sau nhà tạm ở cạnh lề đường. Lúc này bị cáo nhận thức được bị hại L đang nằm bất động, chảy máu mũi, ở trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng, tuy có điều kiện đưa bị hại đi bệnh viện cấp cứu nhưng bị cáo đã không cứu giúp dẫn đến hậu quả bị hại L chết. Trong lúc bị hại bất tỉnh,

bị cáo đã có hành vi lấy 01 điện thoại di động hiệu Samsung B310 và 01 điện thoại di động hiệu Asus Zenfone 3, màu đen, tổng trị giá 3.990.000 đồng của bị hại nhằm mục đích sử dụng. Ngoài ra trong lúc gọi bị hại L dậy, bị cáo nhìn thấy vú của bị hại lộ ra khỏi áo ngực nên nảy sinh ý định quan hệ với bị hại. Bị cáo đã bế bị hại L ra sau đồng cũi cách tấm ván khoảng 04m để bị hại nằm ngửa trên đất. Bị cáo cởi quần jean ngắn và quần lót của bị hại ra ném tại gốc cây bên cạnh chỗ bị hại nằm, rồi tự cởi quần jean và quần lót của bị cáo để quan hệ với bị hại. Nhưng do đêm khuya lạnh và sợ bị phát hiện nên dương vật của bị cáo không cương cứng được. Bị cáo không thực hiện được ý định quan hệ tình dục với bị hại nên đứng dậy mặc quần của bị cáo vào rồi mặc quần jean lại cho bị hại mà quên mặc quần lót cho bị hại.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà về hành vi không cứu giúp người đang ở trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng và công nhiên chiếm đoạt tài sản là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Xét bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Về nhận thức bị cáo hoàn toàn biết hành vi không cứu giúp người đang ở trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng và công nhiên chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý.

Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền được bảo vệ về tính mạng, sức khỏe của con người; xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội về tội “Không cứu giúp người đang ở trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng” quy định tại khoản 1 Điều 102 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 và tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 172 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với lời khai của bị cáo về hành vi hiếp dâm là mâu thuẫn với lời khai của bị cáo tại Biên bản về việc người phạm tội ra tự thú (đầu thú) và bản tự khai ngày 15/6/2017. Tại Bản tự khai ngày 26/6/2017 bị cáo đã khai: “Trong lúc bị cáo kêu L dậy, bị cáo nhìn thấy vú của L lộ ra khỏi áo ngực nên nảy sinh ý định quan hệ tình dục với L. Bị cáo đi ra đẩy xe mô tô vào dựng cạnh tấm ván rồi bế L ra sau đồng cũi cách tấm ván khoảng 4m để L nằm ngửa trên đất. Bị cáo cởi quần jean ngắn và quần lót của L ra rồi tự cởi quần jean và quần lót của bị cáo ra để quan hệ với L, bị cáo quan hệ tình dục với L được khoảng 02 phút thì xuất tinh vào bên trong âm đạo của bị hại”.

Tại Công văn số 242/PC54 ngày 17/11/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B giải thích kết luận giám định thể hiện “môi lớn vùng âm hộ xung huyết, sung phù nề có thể do vật tày (dương vật, ngón tay, hay bất kỳ vật tày nào, hay do viêm nhiễm gây nên)”. Trong quá trình lấy lời khai, bị cáo khai trước khi quan hệ tình dục với bị hại bị cáo có dùng tay kích thích vào âm hộ của bị hại.

Xét thấy lời khai của bị cáo tại Biên bản về việc người phạm tội ra tự thú (đầu thú) có sự tham gia và ký tên của ông Nguyễn Kim T1 là cha của bị cáo Nguyễn Kim A, bản tự khai ngày 15/6/2017, các biên bản hỏi cung bị can, biên bản thực nghiệm lại hiện trường (tại các bút lục số 01, 49, 50, 51, 56, 59, 60, 63, 69, 77, 78, 79,...) là phù hợp với hiện trường vụ án, kết luận giám định tử thi bị hại, công văn giải thích của cơ quan giám định. Hơn nữa tại biên bản và bản ảnh thực nghiệm hiện trường, bị cáo cũng đã mô tả lại hành vi hiếp dâm của **bị cáo**, trong đó có hành vi đưa tay vào áo của người bị hại, sờ soạng vùng ngực, tự cởi quần áo của **bị cáo** và quần của người bị hại và quan hệ tình dục. Việc không tìm được tinh dịch không có nghĩa là bị cáo không có hành vi giao cấu với bị hại. Lời khai của bị cáo Nguyễn Kim A từ khi đầu thú cho đến khi thực nghiệm điều tra đều phù hợp với nhau. Chỉ đến sau khi có Kết luận giám định số 2127 + 2152/C54B ngày 07/9/2017 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố H trong đó có kết luận không phát hiện thấy tinh trùng trên mẫu thu dịch âm đạo, thì bị cáo mới thay đổi lời khai (ngày 22/11/2017 - bút lục 54) cho rằng **bị cáo** không thực hiện hành vi giao cấu với bị hại vì do đêm khuya lạnh và sợ bị phát hiện nên dương vật không cương cứng được.

Xét bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo hoàn toàn biết việc lợi dụng bị hại đang ở trong tình trạng bất tỉnh, không thể tự vệ để thực hiện hành vi giao cấu hoặc hành vi quan hệ tình dục khác trái ý muốn của bị hại là vi phạm pháp luật nhưng vì dục vọng dâm dục của bản thân mà bị cáo cố tình thực hiện, bất chấp hậu quả. Điều này thể hiện sự vô nhân đạo và ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Người đại diện hợp pháp của bị hại Vũ Thị L cũng đã có đơn yêu cầu khởi tố bị cáo Nguyễn Kim A về hành vi hiếp dâm đối với bị hại.

Tại phiên tòa, mặc dù bị cáo vẫn quanh co chối tội không thừa nhận hành vi hiếp dâm. Tuy nhiên từ những phân tích nêu trên, dựa trên cơ sở những tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ căn cứ để xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Kim A cấu thành tội “Hiếp dâm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 141 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về hành vi của bị cáo có dấu hiệu cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” và tội “Giết người”. Quá trình điều tra cho thấy bị cáo không vi phạm bất kỳ quy định nào về an toàn giao thông đường bộ. Bị hại tự nguyện ngồi lên xe mô tô của bị cáo và khi bị hại nhảy xuống bị cáo hoàn toàn không biết. Bị cáo cũng không tác động bị hại nhảy xuống xe. Theo Kết luận giám định pháp y số 463/PC54-GDPY ngày 18/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B, kết luận: Nguyên nhân chết của nạn nhân Vũ Thị L là do đa chấn thương, vỡ xương hộp sọ, tụ máu nội sọ, dập não. Biên bản kiểm tra tình trạng xe mô tô của bị cáo không có dấu vết trầy xước, kết cấu xe không thay đổi, không có dấu hiệu thay đổi phụ tùng. Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của Nguyễn Kim A không phát hiện dấu vết

bất thường. Vì vậy, không thể sử dụng nguyên tắc suy đoán để quy kết trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, không có căn cứ để truy tố, xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” và tội “Giết người” theo ý kiến đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại.

Như vậy, bản Cáo trạng số 123/CT-VKSBC ngày 03/7/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Nguyễn Kim A về các tội: “Không cứu giúp người đang ở trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng” quy định tại Khoản 1 Điều 102 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009, tội “Hiếp dâm” quy định tại Khoản 1 Điều 141 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản” quy định tại Khoản 1 Điều 172 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Do đó, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục cho bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt không có tiền án tiền sự, sau khi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú;

Đối với tội không cứu giúp người đang ở trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng và tội công nhiên chiếm đoạt tài sản: Bị cáo đã vận động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục một phần hậu quả; tài sản chiếm đoạt đã thu hồi giao trả cho người đại diện hợp pháp của bị hại. Do đó cần áp dụng quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

[4.1] Người đại diện hợp pháp của bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo Nguyễn Kim A bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại tổng số tiền 268.000.000 đồng, bao gồm các khoản cụ thể như sau:

- Chi phí điều trị liên quan đến việc cấp cứu trước lúc bị hại chết: Tiền điều trị tại bệnh viện 14.000.000 đồng; tiền công lao động của 05 người thăm nuôi chăm sóc 4.000.000 đồng; tiền thuê nhà trọ cho 05 người chăm sóc 2.000.000 đồng; tiền thuê xe cho 05 người đi thăm nuôi bệnh 2.500.000 đồng. Tổng số tiền là 22.500.000 đồng.

- Chi phí mai táng: Tiền xe đưa xác bị hại từ tỉnh B về tỉnh Đ là 8.500.000 đồng; tiền mua áo quan 18.000.000 đồng; tiền liên quan đến mai táng như rạp,

bàn ghế, vải, trà ướp, xe tang 15.000.000 đồng; tiền đèn nhang, trà thuốc, hoa quả, ăn uống, chụp hình, quay phim đám tang 20.000.000 đồng; tiền mua đất đặt huyệt, đào huyệt, đá mi lấp mộ, xây kim tinh 12.000.000 đồng; tiền xây mộ 35.000.000 đồng. Thành tổng số tiền 108.500.000 đồng.

- Tiền tổn thất về mặt tinh thần: 130.000.000 đồng.

- Chi phí đi lại giải quyết vụ án cho 02 người trong 7 ngày là 7.000.000 đồng.

Tổng số tiền yêu cầu bồi thường là 268.000.000 đồng.

[4.2] Xét người đại diện hợp pháp của bị hại không cung cấp được các chứng cứ chứng minh cho các khoản yêu cầu bồi thường nêu trên. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại các Điều 584, 585, 586, 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường đối với các khoản chi thực tế gồm:

- Tiền chi phí sơ cấp cứu trước lúc chết là 14.000.000 đồng;

- Tiền công lao động cho 01 người chăm sóc là bà Lê Thị Đ trong 05 ngày: 160.000 đồng x 5 ngày = 800.000 đồng;

- Tiền thuê nhà trọ cho 01 người chăm sóc là bà Lê Thị Đ là 400.000 đồng;

- Tiền thuê xe đi lại cho 01 người đi lại chăm sóc là bà Lê Thị Đ là 500.000 đồng;

- Tiền xe đưa xác bị hại từ tỉnh B về tỉnh Đ là 8.500.000 đồng;

- Tiền mua áo quan là 18.000.000 đồng;

- Tiền liên quan đến mai táng như rạp, bàn ghế, vải, trà ướp, xe tang là 15.000.000 đồng;

- Tiền mua đất đặt huyệt, mua đá lấp mộ, xây kim tinh là 12.000.000 đồng;

- Khoản bồi thường tổn thất về mặt tinh thần do tính mạng bị xâm phạm tương đương với 30 tháng lương tối thiểu: 1.490.000 đồng x 30 tháng = 44.700.000 đồng.

Tổng cộng số tiền được chấp nhận là 113.900.000 đồng (một trăm mười ba triệu, chín trăm nghìn đồng).

[4.3] Đối với các khoản yêu cầu bồi thường gồm:

- Tiền công lao động của 04 người thăm nuôi chăm sóc 3.200.000 đồng; tiền thuê nhà trọ cho 04 người chăm sóc 1.600.000 đồng; tiền thuê xe cho 04 người đi thăm nuôi bệnh 2.000.000 đồng, tổng cộng là 6.800.000 đồng.

- Chi phí mai táng: Tiền đèn nhang, trà thuốc, hoa quả, ăn uống, chụp hình, quay phim đám tang 20.000.000 đồng; tiền xây mộ 35.000.000 đồng, tổng cộng là 55.000.000 đồng.

- Tồn thất về mặt tinh thần là 85.300.000 đồng.
- Chi phí đi lại giải quyết vụ án cho 02 người trong 7 ngày là 7.000.000 đồng.

Tổng cộng là 154.100.000 đồng.

Xét các khoản yêu cầu bồi thường này là không phù hợp và không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4.2] Quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Kim T1 (là cha của bị cáo) đã thay bị cáo bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 80.000.000 đồng. Do đó cần buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho bà Lê Thị Đ số tiền còn lại là 33.900.000 đồng (ba mươi ba triệu chín trăm nghìn đồng).

[4.3] Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Samsung B310 màu trắng là tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại, không thu hồi lại được. Nên cần buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị L giá trị chiếc điện thoại di động là 390.000 đồng (ba trăm chín mươi nghìn đồng) và được khấu trừ vào số tiền do ông Nguyễn Kim T1 đã thay bị cáo nộp theo biên lai thu tiền số 0001430 ngày 05/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B. Do bị hại L đã chết nên người thừa kế của bị hại là bà Nguyễn Thị Đ được nhận số tiền 390.000 đồng này.

[4.4] Tại phiên tòa ông T1 không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền mà ông đã thay bị cáo bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng:

[5.1] Đối với: 01 mũ bảo hiểm màu tím, vành mũ màu đen; 01 áo sơ mi dài tay màu trắng; 01 áo khoác dài tay màu trắng có chấm bi, viền màu đỏ; 01 quần jean dài màu xám của Nguyễn Kim A. Xét đây là vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[5.2] Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu trắng imel 358807054257643; 01 xe mô tô Yamaha Exciter biển số: 47T1 - 21368 màu xanh trắng, số khung: 0610GY389601, số máy: G3D4E408707 kèm theo giấy đăng ký xe mô tô Yamaha Exciter biển số: 47T1 – 21368. Xét đây là những tài sản của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội. Cần quản thủ để đảm bảo cho việc thi hành án.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về tội danh và mức hình phạt đối với bị cáo cũng như đề nghị về xử lý vật chứng là phù hợp và có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tuy nhiên về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s Điều 51 Bộ luật hình sự mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối

với bị cáo là chưa phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi do bị cáo thực hiện nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Về trách nhiệm dân sự, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị buộc bị cáo bồi thường cho bà Lê Thị Đ số tiền là 61.500.000 đồng là chưa phù hợp, chưa đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của người bị thiệt hại. Nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường cao hơn đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát.

[7] Chấp nhận ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đề nghị truy tố, xét xử bị cáo về các tội: “Không cứu giúp người đang ở trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng”, “Hiếp dâm” và “Công nhiên chiếm đoạt tài sản”.

Chấp nhận một phần ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại về yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Không chấp nhận ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại về việc đề nghị truy tố, xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” và tội “Giết người”.

Không chấp nhận ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại về việc đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo mức án cao hơn mức án mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị.

[8] Về án phí hình sự và dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Kim A phạm các tội: “Không cứu giúp người đang ở trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng”, “Hiếp dâm” và tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản”.

2. Về điều khoản áp dụng và mức hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 102 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Kim A 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: “Không cứu giúp người đang ở trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 141; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Kim A 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: “Hiếp dâm”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 172; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Kim A 08 (tám) tháng tù về tội: “Công nhiên chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 03 tội là 04 (bốn) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 15/6/2017.

3. Về trách nhiệm dân sự:

- Áp dụng Điều 584, 585, 586, 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao: Buộc bị cáo Nguyễn Kim A tiếp tục bồi thường cho bà Lê Thị Đ số tiền là 33.900.000 đồng (ba mươi ba triệu, chín trăm đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực thi hành và có đơn yêu cầu thi hành án của bà Lê Thị Đ cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bị cáo Nguyễn Kim A còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Buộc bị cáo có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Lê Thị Đ giá trị chiếc điện thoại di động hiệu Samsung B310 là 390.000 đồng (ba trăm chín mươi nghìn đồng) và được khấu trừ vào số tiền đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001430 ngày 05/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B.

4. Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy các vật chứng thu giữ của bị cáo Nguyễn Kim A gồm:

- + 01 (một) mũ bảo hiểm màu tím, vành mũ màu đen;
- + 01 (một) áo sơ mi dài tay màu trắng;
- + 01 (một) áo khoác dài tay màu trắng có chầm bi, viền màu đỏ;
- + 01 (một) quần jean dài màu xám.

- Quản thủ để đảm bảo cho việc thi hành án đối với:

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu trắng imel 358807054257643;

+ 01 (một) xe mô tô Yamaha Exciter biển số: 47T1 - 21368 màu xanh trắng, số khung: 0610GY389601, số máy: G3D4E408707 kèm theo giấy đăng ký xe mô tô Yamaha Exciter biển số: 47T1 – 21368.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.695.000 đồng (một triệu, sáu trăm chín mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Duyên